

Số: 79/2025/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST- HNGĐ
ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Hải Y**- Sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Đàm Minh Đ**- Sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Đàm Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Đàm Minh Đ.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung, gồm: Đàm Thu L, sinh ngày 07/7/2014, giới tính: nữ và Đàm Phương C, sinh ngày 22/11/2019, giới tính: nữ.

Khi ly hôn, chị Y và anh Đ thống nhất thoả thuận giao con chung Đàm Thu L cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đàm Phương C cho chị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị Y và anh Đ thống nhất thoả thuận: Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đàm Phương C mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 6/2025 đến khi con thành niên, phương thức cấp dưỡng: theo tháng. Anh Đ không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đàm Thu L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về chia tài sản chung, nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Hải Y và anh Đàm Minh Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn; anh Đàm Minh Đ phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận chị Lê Thị Hải Y tự nguyện nộp toàn bộ

tiền án phí. Tổng số tiền án phí chị Lê Thị Hải Y phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Hải Y đã nộp với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001260 ngày 04/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận chị Lê Thị Hải Y đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cao Bằng;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Cao Bằng;
- UBND phường H;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp